TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B-TỈNH E**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **20** /2021/QĐST-DS	*Bình Đại, ngày 09 tháng 05 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 09/05/2021 nguyên đơn ông Nguyễn Căn C2 có đơn yêu cầu rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với ông Trần Văn N1, bà Huỳnh Thị S là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 139/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 06 năm 2020 về việc " Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa:

***** *Nguyên đơn:* **Nguyễn Văn C2**, sinh năm 1949.

Địa chỉ: số 261/1 ấp A, xã Đ, TP. M, tỉnh G.

Tạm trú: 202/16 N, phường T, TP. Đ, TP.H

***** *Bị đơn:* **Trần Văn N1**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp 1, xã B, huyện B, tỉnh E.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Huỳnh Thị S, sinh 1963

Địa chỉ: ấp 1, xã B , huyện B, tỉnh E.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn C2 là người C2 tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

- Trả lại toàn bộ hồ sơ khởi kiện, tài liệu, chứng cứ cho ông Nguyễn Văn C2

- Ông Nguyễn Văn C2 được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Đương sự ông Nguyễn Văn C2, ông Trần Văn N1, bà Huỳnh Thị S có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này

trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B ;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Lê Thị Thu Hương

Xét thấy: Ngày 09/05/2021 nguyên đơn ông Nguyễn

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25** /2021/DS-ST
Ngày: 29 - 3 - 2021
V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiếu;

Ông Đỗ Tấn Thọ;

- ***Thư ký phiên Tòa****:* Ông Võ Thành Trung – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 29 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2021/TLST – DS ngày 28 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Bà Nguyễn Thị Nương,** sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp Lộc Hòa, xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Bà Bùi Thị Huỳnh Vân,** sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp Lộc Sơn, xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

(Bà Vân có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2021, biên bản hòa giải ngày 05/3/2021 cũng như trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nương trình bày:*

Bà có làm chủ và bà Bùi Thi Huỳnh Vân là hụi viên.Và Vân tham gia chơi dây hụi khui ngày 19/4/2013(al), hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, có 20 phần, mỗi tháng khui một lần, khui vào ngày 19 âm lịch hàng tháng, bà Vân tham gia chơi 01phần. Hụi khui được 03 kỳ thì bà Vân hốt hụi, bà đã giao hụi đây đủ cho bà Vân. Sau khi hốt hụi bà Vân đóng hụi được đến kỳ khui thứ 10 thì ngưng không đóng nữa. Bà phải choàng hụi cho bà Vân cho đến khi mãn hụi là ngày 19/11/2014 al tổng cộng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30** /2021/DS-ST
Ngày: 15 - 4 - 2021
V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Quang

Ông Đỗ Tấn Thọ

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Ông Võ Thành Trung – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 04 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 473/2021/TLST – DS ngày 27 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Thị Thuận, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng)

Địa chỉ: ấp 1, xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Huỳnh Thị Tròn, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp 1, xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp 1, xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

(Bà Tròn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 08/09/2020, biên bản hòa giải ngày 25/02/2021 cũng như trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Võ Thị Thuận trình bày:*

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29** /2021/DS-ST
Ngày: 15 - 4 - 2021
V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Quang;

Ông Đỗ Tấn Thọ;

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Ông Võ Thành Trung – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 04 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2021/TLST – DS ngày 28 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Bà Nguyễn Thị Nương,** sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp Lộc Hòa, xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên,** sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp Lộc Sơn, xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

(Bà Tiên có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2020, biên bản hòa giải ngày 11/3/2021 cũng như trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nương trình bày:*

Năm 2014 và năm 2015 bà có làm chủ ba dây hụi trong đó bà Nguyễn Thị Kiều Tiên là hụi viên. Cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Khui ngày 20/6/2015 âm lịch, hụi mệnh hụi là 2.000.000 đồng. Hụi gồm 20 phần, mỗi tháng khui một lần vào ngày 20 âm lịch hàng

ăn C2 có đơn yêu cầu rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với ông Trần Văn N1, bà Huỳnh Thị S là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 139/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 06 năm 2020 về việc " Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa:

***** *Nguyên đơn:* **Nguyễn Văn C2**, sinh năm 1949.

Địa chỉ: số 261/1 ấp A, xã Đ, TP. M, tỉnh G.

Tạm trú: 202/16 N, phường T, TP. Đ, TP.H

***** *Bị đơn:* **Trần Văn N1**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp 1, xã K, huyện B, tỉnh E.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Huỳnh Thị S, sinh 1963

Địa chỉ: ấp 1, xã K , huyện B, tỉnh E.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn C2 là người C2 tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

- Trả lại toàn bộ hồ sơ khởi kiện, tài liệu, chứng cứ cho ông Nguyễn Văn C2

- Ông Nguyễn Văn C2 được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Đương sự ông Nguyễn Căn C2, ông Trần Văn N1, bà Huỳnh Thị S có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

******Nơi nhận*:
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B ;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 43:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi trích yếu quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).